TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*Thành phố B, ngày 22 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Hồng H**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: số A khu phố B, phường S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982; địa chỉ: Văn phòng luật sư Trương Văn Tr - ấp T, xã M, thành phố B; Theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2022.

- Bị đơn: Ông **Trần Thanh L**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số B, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Thanh L có nghĩa vụ trả bà Võ Thị Hồng H số tiền 48.710.000 (bốn mươi tám triệu bảy trăm mười nghìn) đồng, trong đó: tiền gốc 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng, tiền lãi 5.710.000 (năm triệu bảy trăm mười nghìn) đồng.

Thời gian và phương thức trả: bà Võ Thị Hồng H và ông Trần Thanh L thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%) với số tiền 1.218.000 (một triệu hai trăm mười tám nghìn) đồng. Bà Võ Thị Hồng H có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 609.000 (sáu trăm linh chín nghìn) đồng nhưng bà Võ Thị Hồng H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Trần Thanh L có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 609.000 (sáu trăm linh chín nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b) ;
- VKSND thành phố B (1b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như